TỈNH ỦY HƯNG YÊN * Số 19-NQ/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hưng Yên, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
ĐẾN Số: 175
Ngày: 07/10/2026
Chuyển: VP ĐU

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2035

I. THỰC TRẠNG NÔNG THÔN VÀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TỈNH HƯNG YÊN

Trong những năm qua, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tỉnh Hưng Yên đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, toàn diện với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả, trở thành phong trào thi đua sâu rộng, phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, huy động mọi nguồn lực xã hội và vai trò chủ thể, trực tiếp của Nhân dân; từ đó, diện mạo nông thôn đã thực sự khởi sắc, đời sống của người dân không ngừng được nâng lên, góp phần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị, bảo đảm sự phát triển hài hòa, bao trùm và lâu dài cho cả cộng đồng xã hội. Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hưng Yên đã đạt được những thành tựu vượt bậc trong quá trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, với 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, 163/341 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao *(đạt 47,8%)* và 57/341 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu *(đạt 16,7%)*. Công tác giảm nghèo có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm qua từng năm. Năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo là 2,46 %, đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo còn 0,99%, tỷ lệ hộ cận nghèo còn 1,16%.

Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, khu vực nông thôn Hưng Yên cần chuyển mình mạnh mẽ hơn từ "đạt chuẩn" sang "hiện đại", từ "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông thôn" đa giá trị, gắn liền với chuyển đổi số và thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết quả giảm nghèo của tỉnh có giảm hằng năm nhưng chưa thực sự bền vững, tỷ lệ hộ cận nghèo còn cao, nguy cơ tái nghèo và phát sinh nghèo mới vẫn tiềm ẩn. Thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, yêu cầu đặt ra đối với công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững ngày càng cao trong bối cảnh kinh tế - xã hội có nhiều biến đổi và tỉnh Hưng Yên hướng tới mục tiêu đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Để góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2035.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Tiếp tục khẳng định xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới phải gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh, giảm nghèo bền vững đa chiều, đảm bảo bình đẳng giới và an sinh xã hội; mở rộng cơ chế, chính sách cho người nghèo, khơi dậy ý chí, động lực cho người nghèo tự vươn lên thoát nghèo.

- Khẳng định vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển; mọi hoạt động phải hướng tới việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và năng lực làm chủ của cư dân nông thôn. Nâng cao chất lượng sống toàn diện, lấy người dân làm trung tâm, giảm nghèo bằng đổi mới sinh kế, lồng ghép chuyển đổi số và gắn kết với mục tiêu xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại, đảm bảo tính toàn diện và bền vững, không để ai bị bỏ lại phía sau.

- Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững là quá trình lâu dài, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc. Giai đoạn 2026 - 2030 chuyển trọng tâm từ "diện rộng" sang "chiều sâu", từ hoàn thành các tiêu chí hạ tầng sang nâng cao chất lượng dịch vụ và tính bền vững; biến các vùng nông thôn trở thành các "vành đai xanh", đô thị sinh thái xanh - sạch - văn minh, giữ vai trò bệ đỡ sinh thái cho các phường trung tâm của tỉnh.

- Kết hợp hài hòa giữa việc kế thừa các giá trị văn hóa, bản sắc truyền thống của tỉnh với việc hình thành các giá trị văn minh, hiện đại. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo tính kết nối, đồng bộ với quy hoạch đô thị và tiến trình hiện đại hóa nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nguồn lực ngân sách nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, định hướng; đồng thời khai thác hiệu quả các nguồn lực từ quỹ đất, lao động và huy động tổng hợp các thành phần kinh tế. Trong giai đoạn 2026 - 2030, tập trung nguồn lực hỗ trợ các xã có điều kiện khó khăn, xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; đến năm 2035, tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí của các xã trong xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

- Thực hiện nghiêm túc phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững là cuộc vận động xã hội sâu sắc, phát huy tối đa vai trò tự quản, tính chủ động, sáng tạo của cộng đồng dân cư (thôn, xóm). Việc huy động đóng góp của Nhân dân phải thực hiện trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, phù hợp với sức dân và tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Thực hiện hiệu quả phương châm: "Lấy công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, lấy đô thị thúc đẩy nông thôn, lấy doanh nghiệp dẫn dắt nông dân"; đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến và dịch vụ nông thôn để tạo đột phá về thu nhập cho người dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực của đời sống nông thôn; lấy việc xây dựng "Xã hiện đại", "Thôn thông minh" và "Kinh tế số nông thôn" làm đòn bẩy để rút ngắn khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, tạo tiền đề hoàn thành các mục tiêu chiến lược đến năm 2035.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng và các thành phần kinh tế. Phát triển đồng bộ kết cấu hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, kinh tế nông nghiệp chuyển dịch mạnh sang nông nghiệp số, công nghệ cao và dịch vụ sinh thái. Cải thiện đời sống vật chất tinh thần của người dân khu vực nông thôn, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, đảm bảo bình đẳng giới và an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội, không ngừng cải thiện nâng cao tinh thần, vật chất, đảm bảo công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2025.

- Phấn đấu toàn tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030), trong đó, có 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại (theo khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 của Trung ương) và các tiêu chí cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Tỉnh Hưng Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo chuẩn quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Xây dựng nông thôn mới làm cơ sở xây dựng đô thị văn minh, sinh thái, hài hòa.

- Phấn đấu hết năm 2026 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; đến năm 2030, toàn tỉnh không còn hộ nghèo theo quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo theo quy định đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (theo kết quả đánh giá chuẩn nghèo đa chiều quốc gia hàng năm).

b) Đến năm 2035

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,6 lần so với năm 2030.

- Duy trì 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí Tỉnh nông thôn mới.

- Duy trì đến năm 2035, toàn tỉnh không còn hộ nghèo theo quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao vai trò chỉ đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý của chính quyền và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị

Cấp ủy, chính quyền các cấp phải xác định xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc. Đưa các mục tiêu của Nghị quyết vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn và hằng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; lấy kết quả thực hiện làm thước đo đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp hoạt động hiệu quả, thực hiện mạnh mẽ phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề. Thực hiện nghiêm túc, triệt để phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Mọi sự huy động đóng góp của nhân dân phải dựa trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, phù hợp với sức dân và đúng quy định của pháp luật.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và khơi dậy khát vọng vươn lên của Nhân dân

Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng nhằm thay đổi căn bản nhận thức của cư dân nông thôn từ "tư duy sản xuất nông nghiệp" sang "tư duy kinh tế nông nghiệp kết hợp với dịch vụ đô thị". Phổ cập kỹ năng số, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, kinh tế số để người dân chủ động làm chủ công nghệ và tham gia phong trào "Bình dân học vụ số".

Triển khai sâu rộng, thực chất Phong trào thi đua *"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững"*, Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* và Phong trào *"Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"*. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả, các tấm gương tự lực vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

3. Đột phá trong công tác quy hoạch và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, hiện đại, tiệm cận tiêu chuẩn đô thị

- Tập trung rà soát, hoàn thiện quy hoạch nông thôn cấp xã theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với quy hoạch tỉnh và quy hoạch phát triển đô thị bảo đảm tính kết nối hữu cơ, đồng bộ, thống nhất. Ban hành và tổ chức thực thi nghiêm túc Quy chế quản lý kiến trúc các điểm dân cư nông thôn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, hệ thống thông tin địa lý trong quản lý quy hoạch, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả, tạo bước đột phá trong quản lý

quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên nền tảng ứng dụng công hệ thống tin địa lý (GIS hóa); chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển đô thị của tỉnh, trọng tâm là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng thương mại và logistics phục vụ sản xuất, đời sống Nhân dân, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn; ưu tiên nguồn lực đầu tư trục kết nối liên xã, liên thôn đồng bộ với vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, dải phân cách và hệ thống an toàn giao thông đạt chuẩn đô thị. Phát triển hệ thống thủy lợi khép kín, linh hoạt gắn với số hóa, tự động hóa trong quản lý vận hành. Cải tạo, nâng cấp lưới điện nông thôn an toàn, mỹ quan, khuyến khích tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo. Hiện đại hóa hệ thống chợ truyền thống thành các trung tâm thương mại hoặc chợ an toàn thực phẩm; phát triển hạ tầng kho bãi, kho lạnh, dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất tập trung. Phủ sóng viễn thông băng rộng, nâng cấp hạ tầng số và duy trì các điểm bưu chính phục vụ chính quyền số, kinh tế số nông thôn. Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã đảm bảo cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân.

4. Cơ cấu lại kinh tế nông thôn gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, tích hợp đa giá trị và ứng dụng chuyển đổi số

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị. Áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, mã số vùng trồng, vùng nuôi bằng công nghệ số và số hóa quy trình truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh nghiên cứu cơ chế hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư nông nghiệp sạch và công nghiệp chế biến sâu.

Phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, liên kết theo chuỗi giá trị; ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số gắn với liên kết bền vững với các doanh nghiệp lớn. Phát triển sản phẩm OCOP xanh, đặc trưng, tích tụ đa giá trị văn hóa; xây dựng bản đồ số để bảo tồn, nâng tầm thương hiệu làng nghề truyền thống. Bảo tồn và phát triển làng nghề, thúc đẩy các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với mạng lưới khuyến nông cộng đồng nhằm nâng cao thu nhập từ dịch vụ cho người dân nông thôn.

5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và giải quyết việc làm bền vững cho lao động nông thôn

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực nông thôn, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nghề; tạo việc làm bền vững, tăng thu nhập cho người dân; xây dựng đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Sắp xếp tinh gọn, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, số hóa trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên công lập. Đổi mới

toàn diện chương trình đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động liên vùng, nâng cao hiệu quả sàn giao dịch việc làm; ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi việc làm bền vững cho hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo đa chiều bền vững

Tăng cường đầu tư phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Đầu tư phòng học thông minh, phòng máy tính cho các cơ sở giáo dục; nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Xây dựng trạm y tế xã đạt chuẩn theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai mô hình "Trạm y tế thông minh" kết nối khám chữa bệnh từ xa và quản lý sức khỏe điện tử toàn dân. Nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; biến nhà văn hóa thôn thành không gian sinh hoạt cộng đồng đa năng tích hợp internet miễn phí và thư viện số. Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu.

Ban hành các chính sách đặc thù giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 và giai đoạn đến năm 2035; khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo. Huy động nguồn lực xã hội hóa kết hợp ngân sách nhà nước để thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đa chiều. Cung cấp đầy đủ, thuận tiện các dịch vụ y tế, giáo dục, tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch và xã hội hóa tối đa nguồn lực hỗ trợ người nghèo. Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước sạch tập trung đô thị kết nối cho khu vực nông thôn. Thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư và hỗ trợ cải thiện nhà ở an toàn, kiên cố cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo vùng nguy cơ thiên tai.

Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo gồm: Nhóm giải pháp hỗ trợ dịch vụ xã hội *(dạy nghề, tạo việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, thông tin, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường...);* nhóm giải pháp hỗ trợ tăng thu nhập *(vay vốn tín dụng, khuyến công, khuyến nông, phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế ...);* nhóm giải pháp về hỗ trợ chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với một số thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo.

Tăng cường lồng ghép giới, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong quản lý phát triển cộng đồng và triển khai nghiêm túc các chỉ tiêu bình đẳng giới, phòng chống xâm hại trẻ em.

7. Tăng cường chuyển đổi số toàn diện và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong quản lý, đời sống nông thôn

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển giao công nghệ mới phục vụ đời sống và sản xuất nông thôn. Tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình "thôn thông minh", xã chuyển đổi số toàn diện. Triển khai kịp thời các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh chuyên biệt phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

8. Bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn, nước thải hộ gia đình, cụm dân cư ứng dụng công nghệ hiện đại, hạn chế chôn lấp trực tiếp. Thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; kiểm soát ô nhiễm mặt nước ao hồ, kênh mương. Xử lý dứt điểm ô nhiễm tại các khu vực tập trung nguồn thải, mặt nước ô nhiễm. Gìn giữ bản sắc không gian làng quê gắn với trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp. Thí điểm các mô hình "nông nghiệp xanh", cộng đồng không rác thải nhựa; nâng cao chất lượng Cuộc vận động *"Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"*.

Tăng cường ý thức pháp luật của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh nông sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, kiểm soát và giám sát an toàn thực phẩm nông thôn từ gốc.

9. Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp; hoàn thành toàn diện chỉ tiêu quân sự, quốc phòng; giữ vững tiêu chí quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng, nhân rộng mô hình "Camera an ninh gắn với bản đồ số địa bàn", kết nối trực tiếp về trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

Giải quyết kịp thời các nguy cơ phức tạp ngay từ đầu theo phương châm "bốn tại chỗ", tuyệt đối không để hình thành "điểm nóng". Kiên quyết kiềm chế tội phạm, tai nạn giao thông, cháy nổ; nhân rộng mô hình chuyển đổi số trong Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

10. Tập trung huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển

Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo hướng bền vững, tiệm cận tiêu chuẩn đô thị. Đồng thời, tập trung huy động và đầu tư nguồn lực cho các xã tiêu biểu phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại, đáp ứng toàn diện 06 yêu cầu cốt lõi: (1) Đồng bộ hạ tầng số và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; (2) Vận hành hiệu quả mô hình nông nghiệp thông minh; (3) Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế; (4) Bảo đảm vững chắc an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn; (5) Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; (6) Cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp; lực lượng Công an xã trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Ban hành các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực và phân cấp sử dụng nguồn thu ngân sách địa phương, phù hợp với các quy định của Đảng, Nhà nước và thực tiễn của tỉnh. Tạo điều kiện khơi thông nguồn vốn tín dụng phục vụ xây

dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Các nội dung khuyến khích, ưu tiên, ưu đãi đầu tư phải thực sự đủ mạnh để hấp dẫn các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng huy động, sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác. Thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn để tập trung nguồn lực, phân kỳ đầu tư hợp lý, đúng quy định của pháp luật nhằm hoàn thành dứt điểm từng công trình, dự án, tránh đầu tư dàn trải, phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

11. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy dân chủ ở cơ sở; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Tiếp tục củng cố vững chắc hệ thống chính trị ở nông thôn. Các đảng ủy xã, chi ủy chi bộ thôn phải lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực trên địa bàn, trong đó chú trọng lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững, bảo đảm các hoạt động của cấp ủy, chính quyền luôn dựa vào dân, phục vụ Nhân dân. Phát huy tốt nhất vai trò, trách nhiệm của ban chi ủy và từng đảng viên, trước hết là bí thư chi bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; phân công cán bộ, đảng viên bám sát địa bàn, vận động các hộ nông dân. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện và giám sát thực hiện các chủ trương, cơ chế chính sách xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở để phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của người dân. Thúc đẩy các phong trào thi đua sản xuất, khởi nghiệp trong nông dân, thanh niên.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đổi mới toàn diện, cung cấp dịch vụ công trực tuyến không phụ thuộc địa giới hành chính. Tăng cường trợ giúp pháp lý; đẩy mạnh phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở để giải quyết mâu thuẫn ngay từ gốc, ưu tiên bảo vệ người yếu thế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo cụ thể hóa bằng Chương trình hành động, kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hàng năm, với các mục tiêu, lộ trình cụ thể, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đảm bảo tính khả thi; định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm tiến hành kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, khuyết điểm và bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp mới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại, giảm nghèo bền vững; đồng thời có kế hoạch giám sát việc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án, chương trình, kế hoạch thực hiện giai đoạn, kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện; đảm bảo nguồn lực hỗ trợ xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết; chủ động tham mưu ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn theo chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương về các nội dung xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững để thống nhất quản lý và thực hiện trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; đồng thời, tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách của tỉnh.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết, cơ chế, chính sách của tỉnh.

7. Các cơ quan báo chí, thông tin và truyền thông xây dựng kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết; kịp thời phản ánh những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững ở các địa phương.

8. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ở cấp ủy, tổ chức đảng các địa phương, đơn vị.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ, đảng viên và phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trong toàn tỉnh.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Phạm Quang Ngọc

Nơi nhận:
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Đảng ủy Chính phủ;
- Đảng ủy Bộ NN&MT;
} (để báo cáo)
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban, cơ quan của Tỉnh ủy,
- MTTQ và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đảng ủy xã, phường;
- Các đ/c TUV;
- VPTU: CVP, PCVP[TM];
- Lưu VPTU, TH[Đg].